TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSPT
Ngày: 11/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Phan Thanh Huyền

Thư ký ghi Biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 812/2018/TLPT-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Thị N; sinh năm 1962

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Cụm 1, xã VX, huyện PT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Phúc (đã chết) và bà Đoàn Thị Chế (đã chết); có chồng là Khuất Duy Thiết; có 02 con: Con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 42

tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản(Bản án này đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa thi hành án). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có người bị hại là ông Nguyễn Văn Dương nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Tháng 11/2015, Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1994 là con gái của ông Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1969 trú tại thôn Tân An, xã Sơn Đông, thị xã Sơn tây, thành phố Hà Nội dự thi viên chức ngành giáo viên mầm non tại huyện Ba Vì thành phố Hà Nội nhưng không đỗ. Sau đó ông Dương nói chuyện với ông Lê Văn Toàn là hàng xóm về việc con gái thi công chức nhưng không đỗ thì ông Toàn nói có quen ông Nguyễn Văn Thái, sinh năm 1959 ở thôn Yên Lỗ, xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất có thể xin được việc cho con gái ông Dương. Đến ngày 25/11/2015, tại nhà ông Toàn, ông Dương gặp ông Thái và Nguyễn Thị N. Qua giới thiệu của ông Thái, ông Dương trực tiếp đặt vấn đề với Nguyễn Thị N để xin cho con gái là Nguyễn Thị Mai vào viên chức giáo viên mầm non tại xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây. Nguyễn Thị N nói xin được cho cháu Mai vào biên chế giáo viên mầm non tại xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây với số tiền 160.000.000 đồng, sau 3 tháng sẽ có quyết định đi làm, nếu đồng ý thì đặt cọc trước 50.000.000 đồng, khi nào có quyết định đi làm thì đưa nốt số tiền còn lại, nếu không được việc sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận nên ông Dương đồng ý. Trưa ngày 28/11/2015 , ông Dương cùng vợ và ông Toàn đến nhà ông Thái ở thôn Yên Lỗ, xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, đến nơi gặp ông Thái và bị cáo N. Tại nhà ông Thái ông Dương đưa số tiền 50.000.000 đồng cho bị cáo N như đã thỏa thuận. Sau đó ông Thái đưa Nguyễn Thị N về, trên đường đi ông Thái bảo bị cáo N đưa cho ông Thái 5.000.000 đồng để

ông Thái đưa cho ông Toàn gọi là tiền giới thiệu. Bị cáo N đã đưa cho ông Thái 5.000.000 đồng và ông Thái giữ số tiền này. Số tiền còn lại là 45.000.000 đồng bị cáo N sử dụng vào mục đích cá nhân và không nộp hồ sơ xin việc của Mai đến cơ quan có thẩm quyền. Quá thời hạn 3 tháng kể từ ngày 28/11/2015, ông Dương không thấy báo kết quả xin việc cho con gái như đã thỏa thuận nên đòi lại số tiền thì bị cáo N bảo ông Dương đến lấy 5.000.000 đồng của ông Thái, còn 45.000.000 bị cáo N hẹn đến 30/5/2016(âm lịch) sẽ trả ông Dương. Nguyễn Văn Thái đã trả lại 5.000.000 đồng cho ông Dương, số tiền còn lại đã quá hẹn nhưng đến nay bị cáo N không xin được việc cho chị Mai và cũng không trả lại tiền cho ông Dương. Ngày 22/12/2017 ông Nguyễn Văn Dương đã có đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị N.

Tang vật thu giữ do Nguyễn Văn Dương giao nộp ngày 15/01/2018, gồm: 01 tờ giấy khổ A4 có viết chữ nội dung chị Nguyễn Thị N hẹn trả Nguyễn Văn Dương số tiền 45.000.000 đồng (bản chính) ; 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang ghi ngày 28/11/2015 nội dung Nguyễn Thị N nhận của vợ chồng anh Dương 50.000.000 đồng để giúp việc cho cháu Nguyễn Thị Mai (bản chính). 01 tờ giấy khổ A4 có viết chữ nội dung chị N cầm tiền của chú Dương Sơn Động hẹn ngày 30/5/2016 chị phải trả chú Dương (bản chính). 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang ghi ngày 28/11/2015 có nội dung Nguyễn Thị N sinh năm 1962 thường trú Võng Xuyên nhận tiền của vợ chồng anh chị Dương số tiền 160.000.000 đồng để giúp việc cho cháu Nguyễn Thị Mai (bản chính). Ngày 26/01/2018, công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã khám chỗ ở của Nguyễn Thị N tại Cụm 1, xã Võng Huyện, huyện Phúc Thọ và thu giữ một bộ hồ sơ xin việc của Nguyễn Thị Mai sinh năm 1994.

Ngày 23/4/2018 Công an huyện Thạch Thất đã có quyết định trưng cầu giám định số 85 để yêu cầu giám định chữ viết của bị cáo Nguyễn Thị N trong các văn bản trên. Mẫu so sánh là 02 “ bản tự khai ” ghi ngày 23/4/2018 ghi tên người khai Nguyễn Thị N, sinh ngày 20/06/1962 địa chỉ Cụm 1, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định số 2267/C54-P5 ngày 31/5/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát thể hiện:

- Mẫu cần giám định:

+ Tài liệu đóng dấu ký hiệu A1 có các chữ cần giám định từ dòng viết chữ viết chữ thứ 06 đến dòng viết chữ thứ 16 tính từ trên xuống tại trang 2(bút lục số 26)

+ Tài liệu đóng dấu ký hiệu A2 có các chữ cần giám định từ dòng viết chữ thứ nhất đến dòng viết chữ thứ 08 tính từ trên xuống tại mặt sau(bút lục số 28);

+ Tài liệu đóng dấu ký hiệu A3 có các chữ cần giám định từ dòng viết chữ thứ nhất đến dòng viết chữ thứ 08 tính từ trên xuống và các chữ " Nguyễn Thị N" dòng thứ 9 tính từ trên xuống cần giám định(bút lục số 29)

+ Tài liệu đóng dấu ký hiệu A2 có các chữ cần giám định từ dòng viết chữ thứ nhất đến dòng viết chữ thứ 06 tính từ trên xuống cần giám định(bút lục số 30)

- Mẫu so sánh

+ Tài liệu đóng dấu ký hiệu M gồm 02 bản tự khai của Nguyễn Thị N ngày 23/04/2018(bút lục số 87+88)

- Kết luận về đối tượng giám định

Căn cứ chữ " Kể từ hôm nay đến 3 tháng sau" dòng chữ viết thứ nhất tính từ trên xuống tại mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của Nguyễn Thị N trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người viết ra.

Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A4(trừ các chữ đã kết luận trên) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị N trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký, viết ra.

Đối với Nguyễn Văn Thái và Lê Văn Toàn là người đã giới thiệu cho ông Nguyễn Văn Dương gặp Nguyễn Thị N để xin việc cho con, khi hai bên gặp nhau thì chỉ có Nguyễn Thị N thỏa thuận trực tiếp với ông Dương. Còn Nguyễn Văn

Thái và Lê Văn Toàn không tham gia vào thỏa thuận hứa hẹn cùng Nguyễn Thị N và cũng không biết Nguyễn Thị N đưa ra thông tin xin được việc cho con ông Nguyễn Văn Dương vào làm viên chức giáo viên mầm non nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trước và trong khi giới thiệu Nguyễn Thị N cũng không có thỏa thuận, hứa hẹn sẽ cho ông Thái và ông Toàn tiền hay tài sản khi giới thiệu về người xin việc. Vì vậy, không đủ căn cứ để xem xét, xử lý hành vi của Nguyễn Văn Thái và Lê Văn Toàn đồng phạm với Nguyễn Thị N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn Thái và Lê Văn Toàn.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn Dương yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Tại bản án số 77/2018/HSST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Thị N phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Thị N 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định bồi thường, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 12/10/2018 Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong phần kết luận vụ án đã đề nghị:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại cùng các tài liệu điều tra có căn cứ kết luận bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 50 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm e khoản

2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Thị N 30 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị N, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Thông qua giới thiệu của ông Lê Văn Toàn và ông Nguyễn Văn Thái nên ông Lê Văn Dương biết Nguyễn Thị N. Ông Dương có nhờ N xin biên chế viên chức giáo viên mầm non cho con gái. Ngày 25 tháng 11 năm 2015 Nguyễn Thị N đã dùng thủ đoạn gian dối nói với ông Nguyễn Văn Dương có người quen ở Bộ Nội vụ, có thể xin được cho con gái ông Dương là Nguyễn Thị Mai vào biên chế giáo viên mầm non tại xã Sơn Đồng, thị xã Sơn Tây Hà Nội với số tiền 160 triệu đồng, sau 03 tháng sẽ có quyết định đi làm, nếu đồng ý thì đặt cọc trước 50 triệu đồng, khi có quyết định đi làm thì đưa nốt số tiền còn lại. Nếu không được việc thì sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận. Ông Dương đồng ý. Ngày 28 tháng 11 năm 2015 tại nhà ông Nguyễn Văn Thái ở thôn Yên Lỗ, xã Cẩm Yên, Thạch Thất, Hà Nội, ông Dương đã đưa số tiền 50 triệu đồng cho Nguyễn Thị N để xin việc cho con. Sau khi nhận tiền trên đường đưa N về ông Thái bảo N đưa cho ông Thái số tiền 05 triệu đồng để trả công giới thiệu cho ông Toàn. N đưa cho ông Thái số tiền 5 triệu đồng, nhưng ông Thái giữ lại tiền

không đưa cho ông Toàn. Số tiền còn lại N sử dụng vào mục đích cá nhân và không liên hệ với ai để xin việc cho con ông Dương. Qúa thời gian hạn hẹn không thấy Nguyễn Thị N đưa quyết định nên ông Dương đến đòi lại tiền thì N bảo ông Dương đến lấy số tiền 5 triệu đồng của ông Thái, ông Thái đã trả ông Dương số tiền 5 triệu đồng. Số tiền còn lại N viết giấy hẹn nhưng chưa trả tiền cho ông Dương. Như vậy Nguyễn Thị N chiếm đoạt của ông Dương số tiền 50 triệu đồng. Hành vi của Nguyễn Thị N đã bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Ngoài hình phạt của bản án này cần buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt 42 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản án số 60/2018 HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã có hiệu lực pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N. Sửa bản án sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội về phần quyết định hình phạt.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị N 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt 42 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản án số 60/2018 HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 66 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2018

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/1016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Nguyễn Ngọc Huân

Nơi nhận:
- Theo điều 262 BLTTHS